

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/HNGĐ-ST
Ngày 20/7/2017.
“V/v Không công nhận vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH ĐIỆN BIÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vàng Thị Dưa.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Tiếp
- Ông Lò Văn Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên; Xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 15/2017/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2017 .V/v Không công nhận vợ chồng.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2017/QĐST-DS ngày 10/7/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Cháng A K; sinh năm: 1970, tên khác: Cháng Vàng K

Địa chỉ: Bản C, xã P - N - Điện Biên.

- Bị đơn: Sùng Thị S, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Bản C xã P - N - Điện Biên.

Tại phiên toà có mặt các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 6 năm 2017 và biên bản ghi lời khai ngày 27 tháng 6 năm 2017, nguyên đơn Cháng A K trình bày:

Anh Cháng A K và chị Sùng Thị S về chung sống với nhau năm 2003 do tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi lấy nhau anh chị cùng chung sống hòa thuận, không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên trong 14 năm chung sống hai bên không có con chung. Còn chị S đã có hai con riêng với chồng trước, nay cũng đã trưởng thành. Do anh K và chị S không có con chung nên không có gì ràng buộc, tình cảm vợ chồng không còn như trước nữa. Thời gian

từ đầu năm 2017 đến nay giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã chị S không tin tưởng anh K nữa. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Nay anh K đề nghị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xem xét giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng cho anh K và chị S.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai theo yêu cầu của bị đơn Sùng Thị S ngày 27 tháng 6 năm 2017, bị đơn khai như sau:

Về hôn nhân: Chị S và anh K lấy nhau đến nay được 14 năm, do tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Anh chị cùng chung sống hòa thuận, không có mâu thuẫn gì. Do anh K và chị S không có con chung nên anh K không tu chí làm ăn mà thường hay bỏ nhà đi lang thang, vì vậy tình cảm vợ chồng không còn như trước nữa. Nay anh K có đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng chị S đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 06/7/2017, nguyên đơn anh Cháng A K cung cấp các tài liệu, chứng cứ: Sổ hộ khẩu, đơn xin miễn giảm án phí, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và 02 CMTND. Nguyên đơn anh K giữ nguyên yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với bị đơn chị S. Bị đơn chị S đồng ý với các tài liệu chứng cứ do anh K đã nộp tại Tòa án, không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố phát biểu: Qua theo dõi hồ sơ vụ án từ khâu thụ lý, thu thập chứng cứ, quá trình tham gia tố tụng của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác, điều khiển phiên tòa của Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng trình tự thủ tục tố tụng, đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa Cháng A K và Sùng Thị S là hôn nhân tự nguyện không vi phạm điều cấm, do nhận thức pháp luật hạn chế nên khi về chung sống hai bên không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo luật định là không phù hợp với điều 9 Luật HNGĐ năm 2014. Hai bên đã có thời gian chung sống hòa thuận với nhau. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Đến đầu năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai bên đã

sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh K có đơn yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với chị S để ổn định cuộc sống gia đình.

Xét yêu không công nhận vợ chồng của anh K với chị S là phù hợp với quy định của pháp luật, do không có đăng ký kết hôn, anh chị đã có thời gian sống ly thân theo sự thỏa thuận. Cần căn cứ vào Điều 14 của Luật HNGĐ năm 2014; Tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Cháng A K và chị Sùng Thị S.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hai bên đã tự thỏa thuận phân chia tài sản và không ai có yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập xem xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147/ BLTTDS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Nguyên đơn Cháng A K có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn và là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Chính phủ. Anh Cháng A K được hoàn trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- *Về hôn nhân:* Áp dụng Điều 14 Luật HNGĐ năm 2014, tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Cháng A K và chị Sùng Thị S.

2- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147/ BLTTDS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Nguyên đơn Cháng A K được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Anh Cháng A K được hoàn trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2010/09645 ngày 26/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA TA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã P;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vàng Thị Dưa